

ISPAE
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

AGROINFOS
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BÁO CÁO THÁNG | THÁNG 2/2026

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

THỊ TRƯỜNG - SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI

HỆ THỐNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG CHO
MỘT SỐ NGÀNH HÀNG NÔNG SẢN CHIẾN LƯỢC - GẠO, CÀ PHÊ VÀ RAU QUẢ



MỤC LỤC

1. Tiêu điểm trong tháng
2. Thị trường Cà phê thế giới
   - 2.1. Diễn biến giá Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.2. Xuất khẩu Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.3. Sản xuất Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.4. Tin tức thế giới
3. Thị trường Cà phê Việt Nam
   - 3.1. Diễn biến giá Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.2. Xuất khẩu Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.3. Sản xuất Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.4. Tin tức trong nước

TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG



Trong T2/2026, *giá cà phê thế giới giảm mạnh trên cả hai sàn London và New York khi triển vọng nguồn cung niên vụ 2026/2027 được cải thiện rõ rệt, nhất là tại Brazil. Xuất khẩu toàn cầu tháng 1/2026 tăng mạnh nhờ Robusta, trong khi Arabica từ Brazil và Colombia sụt giảm.*

- Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 1/2026 đạt 12,62 triệu bao, tăng 13,7% so với cùng kỳ; Robusta tăng 45,7% lên 6,34 triệu bao, Arabica giảm 6,9%.
- CONAB dự báo sản lượng cà phê Brazil năm 2026 đạt khoảng 66,2 triệu bao, tăng 17,1%; trong đó Arabica 44,1 triệu bao (+23,3%), Conilon 22,1 triệu bao (+6,4%).
- Sản lượng cà phê Colombia niên vụ 2025/2026 dự báo đạt khoảng 13,5 triệu bao, giảm so với 14,86 triệu bao của niên vụ trước; 4 tháng đầu niên vụ giảm 26,44%.
- Uganda dự báo đạt khoảng 8 triệu bao niên vụ 2025/2026 (Robusta 7 triệu bao), có thể tăng lên 8,4 triệu bao niên vụ 2026/2027; Kenya đạt khoảng 850.000 bao (+13,33%).
- Thỏa thuận thương mại Indonesia – Hoa Kỳ ký ngày 19/2/2026 miễn thuế hoàn toàn cho cà phê cùng hơn 1.800 sản phẩm khác.
- Tháng 12/2025, trị giá nhập khẩu cà phê của 10 thị trường lớn nhất đạt khoảng 4,23 tỷ USD, tăng 37,5% so với cùng kỳ (theo ITC).

TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG



Tại thị trường Việt Nam, *trong T2/2026, xuất khẩu cà phê giảm mạnh cả về lượng và giá trị so với cùng kỳ do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán và giá xuất khẩu giảm. Giá nội địa giảm xuống dưới 100.000 đồng/kg khi nguồn cung tăng sau vụ thu hoạch.*

- Theo Cục Hải quan, xuất khẩu cà phê tháng 2/2026 đạt khoảng 133,3 nghìn tấn, trị giá 629,7 triệu USD:
  - Khối lượng: Giảm 15,4% so với cùng kỳ năm 2025 và giảm 35,8% so với tháng 1/2026;
  - Giá xuất khẩu bình quân: 4.724 USD/tấn, giảm 17,1% so với cùng kỳ, khiến kim ngạch giảm 29,9%;
  - Lũy kế 2 tháng: Khoảng 340,8 nghìn tấn, 1,64 tỷ USD (+20,9% về lượng, +3,8% về giá trị).
- Giá cà phê bình quân tháng 2/2026 tại Đắk Lắk đạt 96.502 đồng/kg, Lâm Đồng đạt 95.800 đồng/kg, giảm khoảng 3% so với tháng trước và khoảng 26% so với cùng kỳ.
- Năm 2025, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc 36,1 nghìn tấn, trị giá 227,1 triệu USD (−11,2% về lượng, +6% về giá trị); thị phần giảm từ 17,2% xuống 13,2%.



I. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

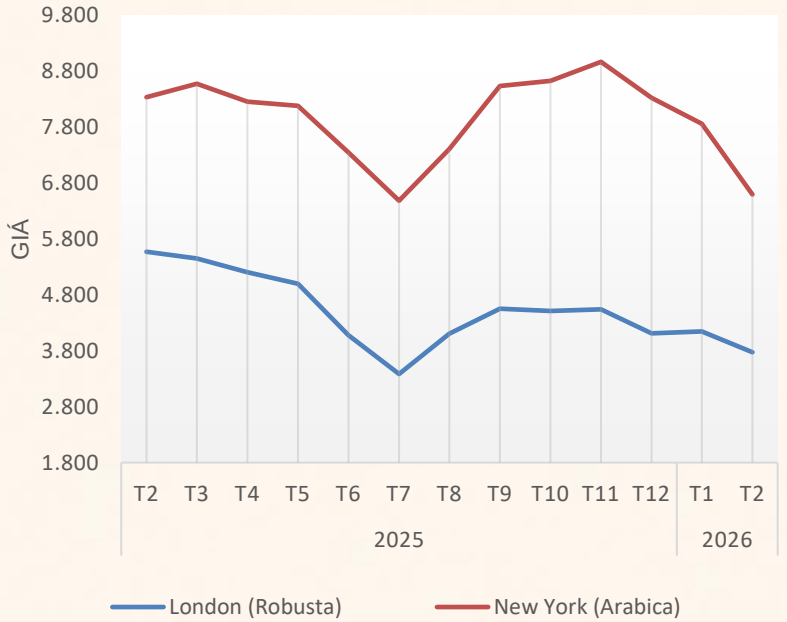
DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Giá cà phê trên sàn giao dịch London và New York: *Tháng 2/2026, giá cà phê thế giới (kỳ hạn T3/2026) trên cả hai sàn đồng loạt giảm mạnh so với tháng trước, trong đó Arabica giảm sâu hơn Robusta. So với cùng kỳ năm 2025, giá Robusta thấp hơn 32,3% và Arabica thấp hơn 20,8%.*

- Robusta đạt 3.773 USD/tấn, giảm 376 USD/tấn (−9,1%) so với tháng trước và giảm 1.800 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước. Áp lực giảm đến từ nguồn cung tăng khi Việt Nam hoàn tất thu hoạch niên vụ 2025/2026 và xuất khẩu Robusta toàn cầu tăng mạnh.
- Arabica đạt 6.600 USD/tấn, giảm 1.261 USD/tấn (−16,0%) so với tháng trước và giảm 1.737 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước. Triển vọng vụ mùa lớn tại Brazil niên vụ 2026/2027 cùng hoạt động bán ra của các quỹ đầu tư gây áp lực lên giá.

Giá cà phê trên sàn giao dịch London và New York 2025-2026



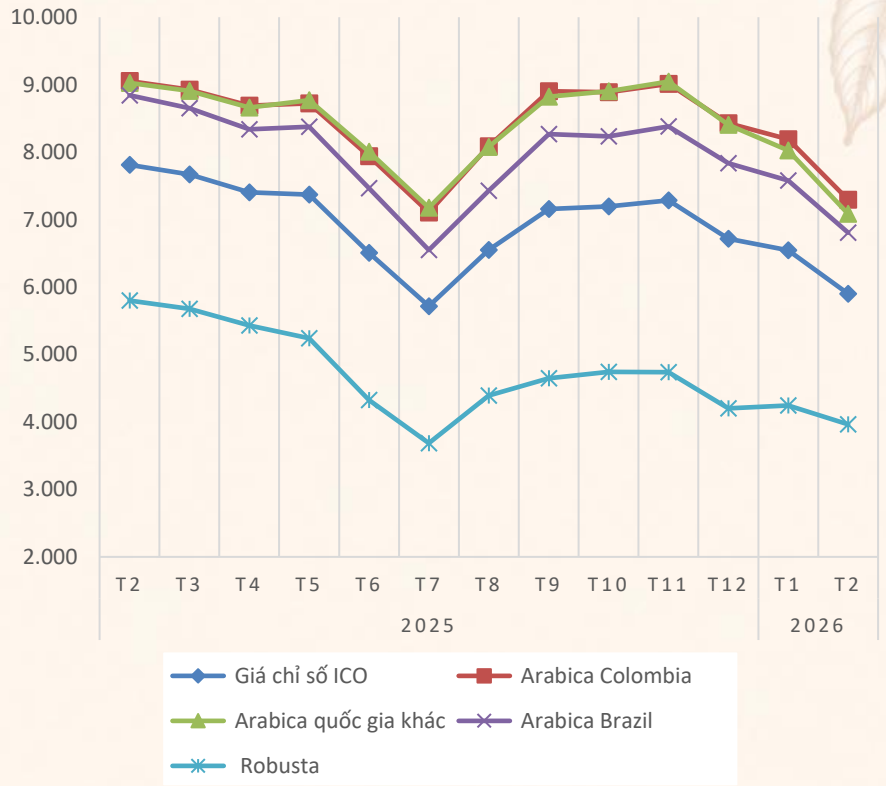
Nguồn: ICE

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Giá cà phê thế giới tại một số quốc gia trong tháng 2/2026 *giảm mạnh ở tất cả các nhóm; chỉ số giá tổng hợp ICO đạt 5.899 USD/tấn, giảm 9,9% so với tháng 1 và 24,5% so với tháng 2/2025. Robusta giảm sâu nhất so với cùng kỳ (−31,7%).*

- Arabica Colombia: Giá đạt 7.295 USD/tấn, giảm 19,4% so với tháng 2/2025, vẫn là mức giá cao nhất trong các nhóm cà phê được xem xét.
- Arabica các quốc gia khác: Giá đạt 7.085 USD/tấn, giảm 21,5% so với tháng 2/2025.
- Arabica Brazil (tự nhiên): Giá đạt 6.804 USD/tấn, giảm 23,1% so với tháng 2/2025.
- Robusta: Giá đạt 3.962 USD/tấn, giảm 31,7% so với tháng 2/2025 và giảm 6,6% so với tháng 1/2026.



Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Xuất khẩu thế giới chung: *Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 1/2026 đạt 12,62 triệu bao, tăng 13,7% so với cùng kỳ. Toàn bộ mức tăng đến từ Robusta, trong khi Arabica giảm.*

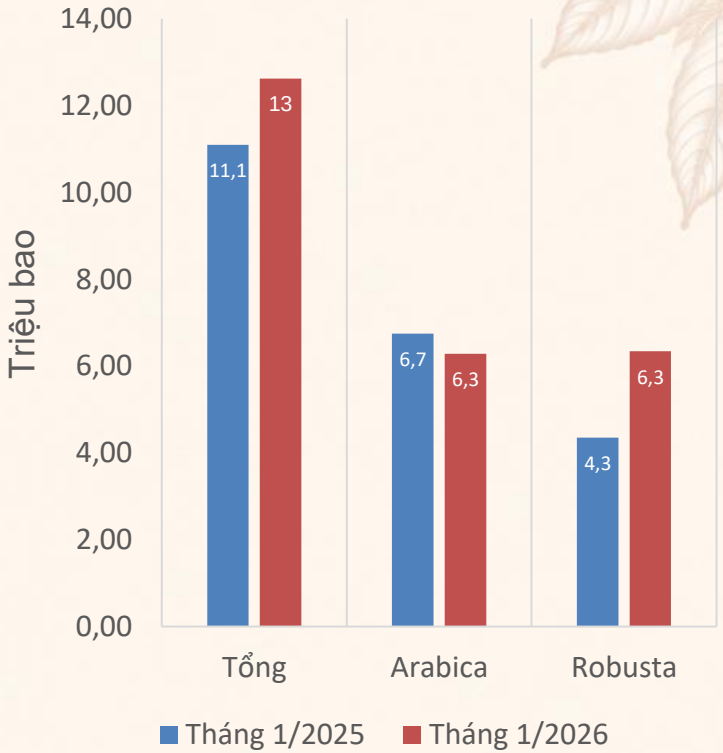


Theo chủng loại: Robusta tăng mạnh, Arabica giảm

- Robusta đạt khoảng 6,34 triệu bao, tăng 45,7% (khoảng +1,99 triệu bao), lớn hơn mức tăng chung (khoảng +1,52 triệu bao); lần đầu vượt Arabica về lượng.
- Arabica đạt khoảng 6,28 triệu bao, giảm 6,9% (khoảng −0,47 triệu bao).

Theo hình thức sản phẩm: nhân xanh chiếm chủ đạo

- Cà phê nhân xanh đạt 10,85 triệu bao, chiếm khoảng 86% tổng lượng xuất khẩu.
- Cà phê hòa tan đạt 1,70 triệu bao, tỷ trọng khoảng 13,5%.
- Cà phê rang đạt 0,07 triệu bao, tăng 56%, tỷ trọng không đáng kể (dưới 1%).



Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



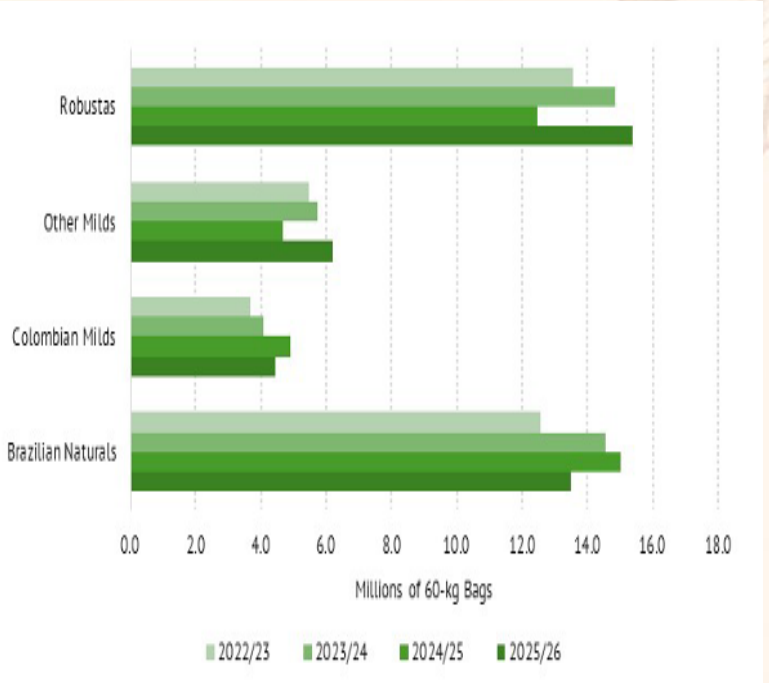
Xét riêng cà phê nhân xanh *(10,85 triệu bao), Robusta là động lực tăng trưởng chính; trong nhóm Arabica có sự phân hóa: Arabica khác tăng mạnh, trong khi Arabica Brazil và Colombia giảm sâu.*

Robusta: lượng lớn nhất, tăng mạnh

- Robusta nhân xanh đạt 5,25 triệu bao, tăng 49,1% so với tháng 1/2025 (khoảng +1,73 triệu bao).
- Robusta chiếm gần một nửa (khoảng 48%) lượng cà phê nhân xanh xuất khẩu.

Arabica: phân hóa mạnh

- Arabica khác đạt 1,94 triệu bao, tăng 33,8% (khoảng +0,49 triệu bao).
- Arabica Brazil (tự nhiên) đạt 2,66 triệu bao, giảm 22,2% (khoảng −0,76 triệu bao).
- Arabica Colombia đạt 0,99 triệu bao, giảm 19,5% (khoảng −0,24 triệu bao).
- Tổng ba nhóm Arabica đạt khoảng 5,59 triệu bao, giảm khoảng 8%.



Xuất khẩu cà phê nhân xanh lũy kế T10–T1 theo niên vụ (triệu bao)

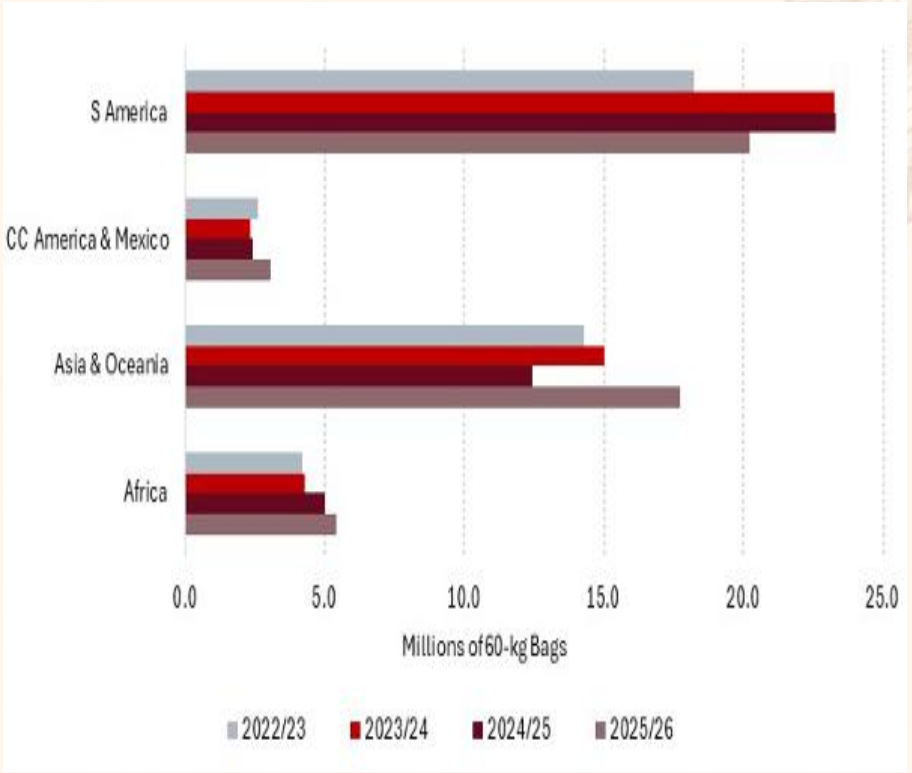
Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Xuất khẩu cà phê toàn cầu theo vùng lãnh thổ *trong tháng 1/2026 phân hóa rõ: châu Á và châu Đại Dương dẫn đầu cả về lượng và tốc độ tăng nhờ Robusta, trong khi Nam Mỹ là khu vực duy nhất sụt giảm.*



- Châu Á và châu Đại Dương: Đạt 5,87 triệu bao, tăng 54,4% so với tháng 1/2025, là khu vực có lượng và tốc độ tăng cao nhất.
- Nam Mỹ: Đạt 4,00 triệu bao, giảm 21,3% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do Brazil.
- Trung Mỹ và Mexico: Đạt 1,48 triệu bao, tăng 33,5% so với tháng 1/2025.
- Châu Phi: Đạt 1,27 triệu bao, tăng 15,3% so với cùng kỳ.



Xuất khẩu cà phê theo khu vực, lũy kế T10–T1 theo niên vụ (triệu bao)

Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Uganda: *Theo Cơ quan Phát triển Cà phê Uganda, xuất khẩu tháng 12/2025 đạt 502.582 bao, tăng 21,67% so với cùng kỳ, trị giá 149,86 triệu USD (+30,29%), nhờ sản lượng cao và bước vào cao điểm thu hoạch.*

- Cơ cấu: Robusta đạt 367.627 bao (+0,49%), chiếm khoảng 73% lượng xuất khẩu; Arabica đạt 134.955 bao, tăng 185,76%.
- Lũy kế niên vụ: 3 tháng đầu niên vụ 2025/2026 (10–12/2025) đạt 1.828.630 bao, tăng 39,68% so với cùng kỳ.
- Giá trị: Kim ngạch tăng nhanh hơn lượng (+30,3% so với +21,7%), cho thấy giá xuất khẩu bình quân cải thiện.

Uganda đang mở rộng nhanh nguồn cung Robusta và dự kiến đạt khoảng 8 triệu bao niên vụ 2025/2026, trở thành đối thủ cạnh tranh ngày càng đáng kể của Robusta Việt Nam, nhất là tại thị trường châu Âu.

(Nguồn: I&M Smith)

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



***Xuất khẩu cà phê của Brazil** suy giảm trong 7 tháng đầu niên vụ 2025/2026 (7/2025–1/2026): Arabica đạt 18,66 triệu bao, giảm 16,42%; Robusta (Conilon) giảm mạnh 49,54% còn 2,69 triệu bao; cà phê chế biến giảm 22,22%, đạt 2,03 triệu bao.*

- Nguyên nhân: Tồn kho chuyển vụ thấp và sản lượng Arabica giảm trong niên vụ 2025/2026; sản lượng Robusta dự báo đạt kỷ lục nhưng phần lớn được tiêu thụ trong nước.
- Vị thế: Brazil vẫn là nước sản xuất và xuất khẩu cà phê lớn nhất thế giới, chiếm khoảng 32% thị phần xuất khẩu toàn cầu (bình quân 5 năm, khoảng 38,5 triệu bao).
- Diễn biến ICO: Xuất khẩu Arabica Brazil (tự nhiên) tháng 1/2026 giảm 22,2%, kéo xuất khẩu khu vực Nam Mỹ giảm 21,3%.

Nguồn cung Conilon xuất khẩu từ Brazil sụt giảm mạnh là yếu tố hỗ trợ Robusta Việt Nam trong ngắn hạn; tuy nhiên, với sản lượng niên vụ 2026/2027 dự báo tăng mạnh, cạnh tranh từ Brazil có thể quay trở lại từ giữa năm 2026.

(Nguồn: I&M Smith)

NHẬP KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Tháng 12/2025, *trị giá nhập khẩu cà phê của 10 thị trường lớn nhất đạt khoảng 4,23 tỷ USD, tăng 37,5% so với tháng 12/2024 và tăng 2,9% so với tháng trước (theo ITC). Đức và Hoa Kỳ cùng đóng góp khoảng 40% mức tăng so với cùng kỳ.*



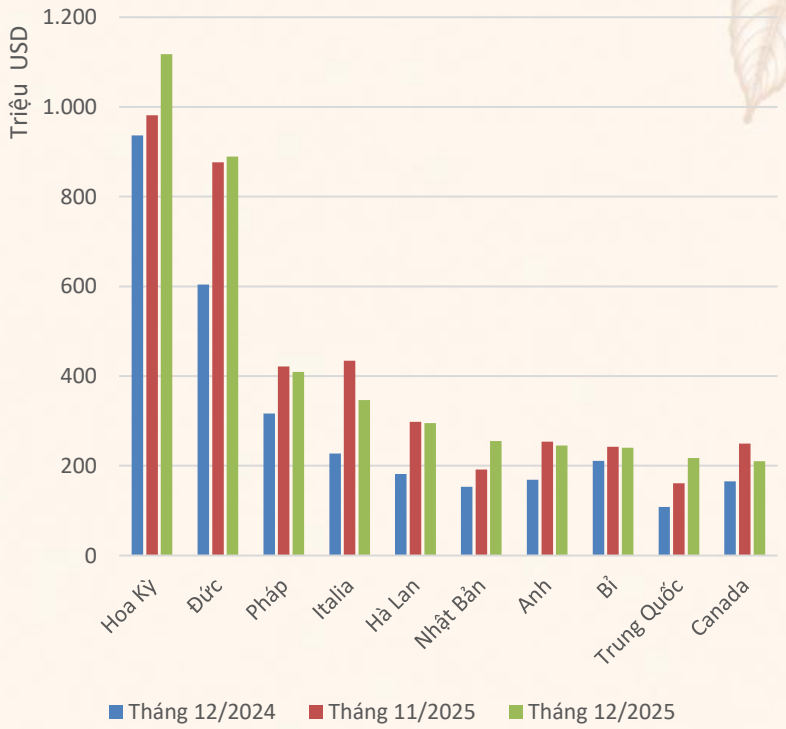
So với cùng kỳ: cả 10 thị trường đều tăng.

- Đức đạt 889,5 triệu USD, tăng 47,2% (khoảng +285 triệu USD), mức tăng lớn nhất về giá trị.
- Hoa Kỳ đạt 1,12 tỷ USD, tăng 19,4% (khoảng +181 triệu USD), tiếp tục là thị trường lớn nhất.
- Trung Quốc tăng nhanh nhất (+100,4%), đạt 217,6 triệu USD; Nhật Bản tăng 66,5%, Hà Lan tăng 62,2%.

So với tháng trước: phân hóa giữa các thị trường

- Trung Quốc tăng 35,0%, Nhật Bản tăng 33,1%, Hoa Kỳ tăng 13,9%.
- Italia giảm 20,3%, Canada giảm 15,5%, Pháp giảm 2,9%.

Top 10 quốc gia nhập khẩu cà phê tháng 12/2025 (nghìn USD)



Nguồn: ITC, Tháng 2/2026

NHẬP KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Năm 2025, Trung Quốc nhập khẩu cà phê từ 66 quốc gia và vùng lãnh thổ, với các nguồn cung chính là Ethiopia, Brazil, Việt Nam, Colombia và Indonesia. Cạnh tranh nguồn cung ngày càng rõ nét, trong khi quy mô thị trường dự báo tăng từ 3,06 tỷ USD (2024) lên 4,47 tỷ USD (2030), tốc độ khoảng 6,5%/năm.

Ethiopia và Brazil: hai nguồn cung lớn nhất

Ethiopia đạt 72,8 nghìn tấn (+348,3%), thị phần tăng lên 26,65%.

Brazil đạt 69,2 nghìn tấn (−9,1%), nhưng giá trị tăng mạnh (+64,8%).

Việt Nam: nguồn cung lớn thứ ba, thị phần giảm

Việt Nam đạt 36,1 nghìn tấn (−11,2%), trị giá 227,1 triệu USD (+6%); thị phần giảm từ 17,21% xuống 13,2%.

Xu hướng tiêu dùng: văn hóa cà phê đô thị phát triển

Cà phê rang chiếm doanh thu lớn; cà phê hòa tan tăng trưởng nhanh nhờ nhu cầu sản phẩm chế biến.

Đối với Việt Nam, áp lực cạnh tranh từ Ethiopia và Brazil gia tăng, đòi hỏi đẩy mạnh sản phẩm chế biến, truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu để giữ thị phần.

Nguồn: nongnghiepmoitruong.vn

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Tháng 02/2026, CONAB công bố ước tính đầu tiên cho vụ cà phê Brazil năm 2026 ở mức kỷ lục 66,2 triệu bao. Mặc dù đây mới là ước tính lần 1, triển vọng vụ mùa lớn đã trở thành yếu tố chính kéo giá Arabica giảm mạnh trong tháng.

- Theo CONAB (05/02/2026), sản lượng cà phê Brazil năm 2026 dự báo đạt 66,2 triệu bao (+17,1%), trong đó Arabica 44,1 triệu bao (+23,3%) và Robusta (Conilon) 22,1 triệu bao (+6,4%) – mức kỷ lục đối với Conilon.
- Diện tích thu hoạch khoảng 1,9 triệu ha (+4,1%); năng suất bình quân đạt 34,2 bao/ha (+12,4%), cao nhất từ trước đến nay nhờ thời tiết thuận lợi, phân bố mưa tốt tại Minas Gerais và áp dụng kỹ thuật canh tác.
- Các tổ chức tư nhân dự báo cao hơn CONAB: StoneX 75,3 triệu bao cho niên vụ 2026/2027, Comexim 71,1 triệu bao (+12,5%); vụ thu hoạch dự kiến bắt đầu sớm vào cuối tháng 4 hoặc đầu tháng 5/2026.
- Thời tiết trong giai đoạn ra hoa – nuôi quả vẫn là biến số chính; nếu dự báo được duy trì, cán cân thị trường nghiêng về phía người mua trong nửa cuối năm 2026.
- Đối với Việt Nam, sản lượng Conilon kỷ lục của Brazil gia tăng cạnh tranh trực tiếp với Robusta Việt Nam; doanh nghiệp cần chủ động kế hoạch bán hàng và phòng ngừa rủi ro giá.

(Nguồn: CONAB; I&M Smith; VietnamBiz)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Bốn tháng đầu niên vụ 2025/2026, sản lượng cà phê Colombia giảm sâu do thời tiết bất lợi và đồng peso tăng giá. Mặc dù xuất khẩu giảm ít hơn sản lượng, nguồn cung Arabica chế biến ướt trong ngắn hạn tiếp tục bị thu hẹp.

- Theo I&M Smith, sản lượng cà phê Colombia tháng 10/2025–01/2026 đạt khoảng 4,6 triệu bao (−26,44%); riêng tháng 01/2026 giảm 34% so với cùng kỳ (FNC).
- Sản lượng cả niên vụ 2025/2026 dự báo khoảng 13,5 triệu bao, thấp hơn 14,86 triệu bao niên vụ trước và tiệm cận bình quân 10 năm (khoảng 13,6 triệu bao); sản lượng 12 tháng gần nhất còn 13,2 triệu bao (−8%).
- Xuất khẩu 4 tháng đầu niên vụ đạt khoảng 4,22 triệu bao (−9,72%), cả niên vụ dự kiến khoảng 11,5 triệu bao; theo ICO, xuất khẩu Arabica Colombia tháng 01/2026 đạt 0,99 triệu bao (−19,5%).
- Nguyên nhân chính là cú sốc khí hậu ảnh hưởng đến hình thành quả và đồng peso tăng giá khoảng 17% so với USD (01/2025–01/2026); vụ phụ mitaca sắp tới là yếu tố quyết định khả năng phục hồi.
- Đối với Việt Nam, nguồn cung Arabica Colombia suy giảm hỗ trợ giá Arabica chất lượng cao, phần nào hạn chế đà giảm do vụ mùa lớn tại Brazil, đồng thời tạo dư địa cho Arabica Sơn La, Lâm Đồng.

(Nguồn: I&M Smith; FNC; ICO)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Niên vụ 2025/2026, sản xuất cà phê tại các nước chủ lực châu Phi phân hóa: Uganda, Kenya và Tanzania tăng, trong khi Ethiopia giảm nhẹ. Mặc dù quy mô còn nhỏ so với Brazil hay Việt Nam, châu Phi đang trở thành nguồn cung Robusta tăng nhanh nhờ Uganda.

- Theo I&M Smith, sản lượng Uganda niên vụ 2025/2026 dự báo khoảng 8 triệu bao, trong đó Robusta 7 triệu bao, và có thể đạt 8,4 triệu bao niên vụ 2026/2027 nhờ mở rộng diện tích; USDA đưa ra ước tính thận trọng hơn (6,88 triệu bao).
- Ethiopia – nhà sản xuất Arabica lớn nhất châu Phi – dự kiến đạt khoảng 8,5 triệu bao (−4,5%); nguồn cung xuất khẩu chịu áp lực do tiêu thụ nội địa cao và tồn kho hạn chế.
- Kenya đạt khoảng 850.000 bao (+13,33%), phục hồi sau giai đoạn suy giảm; Tanzania đạt khoảng 1,45 triệu bao (+7,4%), chủ yếu xuất khẩu sang Nhật Bản và EU.
- Tăng trưởng tại Uganda dựa trên giống cải tiến bước vào kinh doanh, tín dụng ưu đãi cho nông hộ và mục tiêu dài hạn 20 triệu bao/năm vào năm 2030.
- Đối với Việt Nam, Robusta Uganda gia tăng cạnh tranh tại thị trường EU; cần nâng chất lượng, đa dạng hóa thị trường và tận dụng lợi thế quy mô, logistics để giữ thị phần.

(Nguồn: I&M Smith; USDA)

TIN TỨC THẾ GIỚI



Ngày 19/02/2026, Indonesia và Hoa Kỳ ký thỏa thuận thương mại đối ứng, ấn định mức thuế 19% đối với phần lớn hàng hóa Indonesia. Mặc dù mức thuế chung vẫn cao, cà phê nằm trong nhóm hơn 1.800 mặt hàng được miễn thuế, giúp cà phê Indonesia giữ sức cạnh tranh tại Hoa Kỳ.

- Theo The Star và Coffee Geography, mức thuế 19% thấp hơn đáng kể so với mức 32% áp dụng từ tháng 4/2025; cà phê, dầu cọ, sô-cô-la, gia vị và cao su được hưởng thuế suất 0%.
- Đổi lại, Indonesia cam kết mua khoảng 33 tỷ USD hàng hóa Hoa Kỳ (năng lượng 15 tỷ USD, hàng không 13,5 tỷ USD, nông sản 4,5 tỷ USD), áp thuế 0% với nông sản Hoa Kỳ và dỡ bỏ một số rào cản phi thuế quan.
- Các vùng trọng điểm Sumatra, Java và Sulawesi hưởng lợi, đặc biệt ở phân khúc cà phê đặc sản và đơn nguồn; tuy nhiên, điều khoản về thương mại số đặt ra lo ngại về tự chủ chính sách.
- Do Hoa Kỳ đã miễn thuế đối ứng đối với cà phê từ tháng 11/2025, thỏa thuận chủ yếu giúp cố định ưu đãi cho Indonesia trong dài hạn.
- Đối với Việt Nam, Indonesia là đối thủ Robusta trực tiếp tại Hoa Kỳ; cần theo dõi sát và sớm hoàn tất thỏa thuận thương mại đối ứng để bảo đảm điều kiện tiếp cận thị trường tương đương.

(Nguồn: coffeegeography.com; The Star)

TIN TỨC THẾ GIỚI



Ngày 26/02/2026, Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) phát động chiến dịch truyền thông toàn cầu năm 2026 "Cà phê là một phần của giải pháp". Mặc dù là hoạt động truyền thông, chiến dịch định vị cà phê như công cụ phát triển bền vững, tạo nền tảng cho hợp tác công – tư trong ngành.

- Theo ICO và Daily Coffee News, chiến dịch nhấn mạnh vai trò của cà phê trong giải quyết bất bình đẳng, sinh kế, khả năng chống chịu khí hậu và phát triển bao trùm; cà phê hiện tạo thu nhập cho khoảng 12,5 triệu hộ nông dân trên thế giới.
- Chiến dịch triển khai trên nền tảng số của ICO suốt năm 2026: video bằng 4 ngôn ngữ, dữ liệu phân tích và hashtag #CoffeeIsPartOfTheSolution; ICO kêu gọi các bên chia sẻ sáng kiến tạo tác động.
- Về môi trường, cà phê góp phần hấp thụ carbon nhưng đồng thời đối mặt thách thức về biến đổi khí hậu, phát thải và mất rừng; chiến dịch kêu gọi hành động tập thể dọc chuỗi giá trị.
- Chiến dịch củng cố vai trò của ICO là đầu mối kết nối nhà sản xuất, chính phủ, khu vực tư nhân, tổ chức tài chính và xã hội dân sự.
- Đối với Việt Nam, đây là kênh để giới thiệu các sáng kiến như RECAF, canh tác tái sinh và cà phê không phá rừng, qua đó nâng hình ảnh cà phê Việt Nam bền vững trên diễn đàn quốc tế.

(Nguồn: ICO; dailycoffeenews.com)

TIN TỨC THẾ GIỚI



Tháng 02/2026, Nestlé và Carrefour ký Kế hoạch Kinh doanh gắn với Phát triển Bền vững (SLBP) cho thị trường cà phê Pháp, thuộc khuôn khổ Nescafé Plan. Mặc dù là thỏa thuận giữa hai doanh nghiệp, đây là tín hiệu tiêu chí bền vững đang trở thành điều kiện thương mại ở khâu bán lẻ.

- Theo ESG Post, Carrefour – nhà bán lẻ lớn thứ hai trong hệ thống phân phối hiện đại tại Pháp, sau E. Leclerc – lần đầu ký SLBP trong ngành cà phê.
- Thỏa thuận tập trung vào giảm nhựa nguyên sinh trong bao bì Nescafé, Nescafé Dolce Gusto và Ricoré; tăng tỷ lệ cà phê nhân từ nông nghiệp tái sinh; giảm phát thải logistics bằng nhiên liệu thay thế.
- Năm 2024, khoảng 32% cà phê nhân của Nescafé đến từ nông nghiệp tái sinh, vượt mục tiêu 20% đặt cho năm 2025; phát thải khí nhà kính cấp nông hộ trên mỗi kg cà phê nhân giảm 20–40%.
- Các nhà bán lẻ và tập đoàn lớn đang gắn chỉ tiêu bền vững vào hợp đồng kinh doanh, chuyển yêu cầu về canh tác tái sinh, giảm phát thải và truy xuất nguồn gốc xuống chuỗi cung ứng.
- Đối với Việt Nam – nhà cung cấp Robusta chủ lực cho Nestlé – cần mở rộng mô hình canh tác tái sinh, đo lường phát thải cấp nông hộ và minh bạch dữ liệu vùng trồng.

(Nguồn: esgpost.com)

TIN TỨC THẾ GIỚI



Ngày 06/02/2026, Viện Chất lượng Cà phê (CQI) công bố mở rộng Quỹ Cà phê Toàn cầu 2026 với mục tiêu huy động 500.000 USD cho cộng đồng cà phê. Mặc dù quy mô vốn không lớn, cơ chế tài trợ đối ứng mới giúp nhân rộng nguồn lực trong bối cảnh đầu tư công suy giảm.

- Theo Global Coffee Report và Daily Coffee News, CQI công bố quỹ tại Hội nghị và Triển lãm của Hiệp hội Cà phê Đặc sản châu Phi (AFCA), tăng gấp ba cam kết so với trước.
- CQI dành tối đa 100.000 USD tài trợ các dự án mở rộng tiếp cận đào tạo cà phê, phát triển đội ngũ giảng viên tại các khu vực ít được đại diện.
- Cơ chế đối ứng 1:1 với tối đa 200.000 USD vốn từ đối tác, nâng tổng nguồn lực có thể huy động lên 500.000 USD; hồ sơ được tiếp nhận liên tục.
- Quỹ ưu tiên đào tạo sau thu hoạch và nâng cao khả năng chống chịu của ngành, thông qua mạng lưới đối tác ở cấp người sản xuất.
- Đối với Việt Nam, hợp tác xã và doanh nghiệp có thể tiếp cận nguồn tài trợ cho đào tạo sau thu hoạch, Q-grader và chế biến, nhằm nâng chất lượng và giá trị cà phê.

(Nguồn: dailycoffeenews.com; Global Coffee Report)



II. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

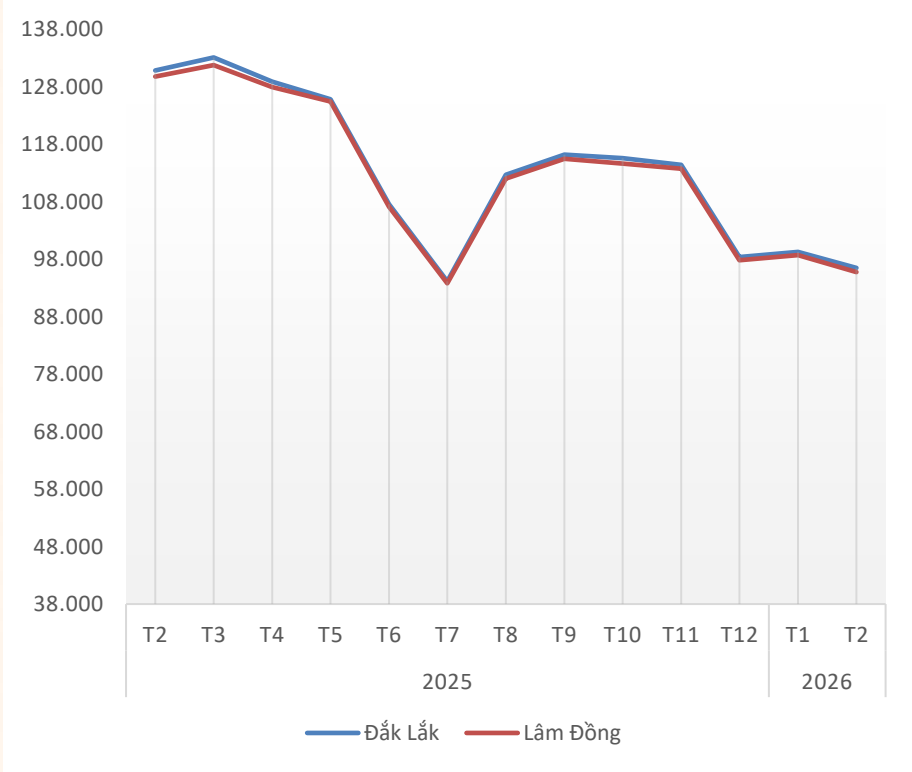
DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ VIỆT NAM



Giá cà phê tại Việt Nam tháng 2/2026 *giảm khoảng 2,8–3,0% so với tháng trước do nguồn cung cà phê thế giới tăng, dao động quanh mức 95.800–96.500 đồng/kg tại các tỉnh Tây Nguyên. So với cùng kỳ năm 2025, giá thấp hơn khoảng 34.000 đồng/kg (−26%).*

- Lâm Đồng: Giá cà phê bình quân đạt 95.800 đồng/kg, giảm 2.926 đồng/kg so với tháng trước và giảm 33.990 đồng/kg so với cùng kỳ năm trước.
- Đắk Lắk: Giá cà phê bình quân đạt 96.502 đồng/kg, giảm 2.773 đồng/kg so với tháng trước và giảm 34.384 đồng/kg so với cùng kỳ năm trước.

Giá cà phê tại một số tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2025-2026 (đồng/kg)



Nguồn: Cộng tác viên khu vực Tây Nguyên

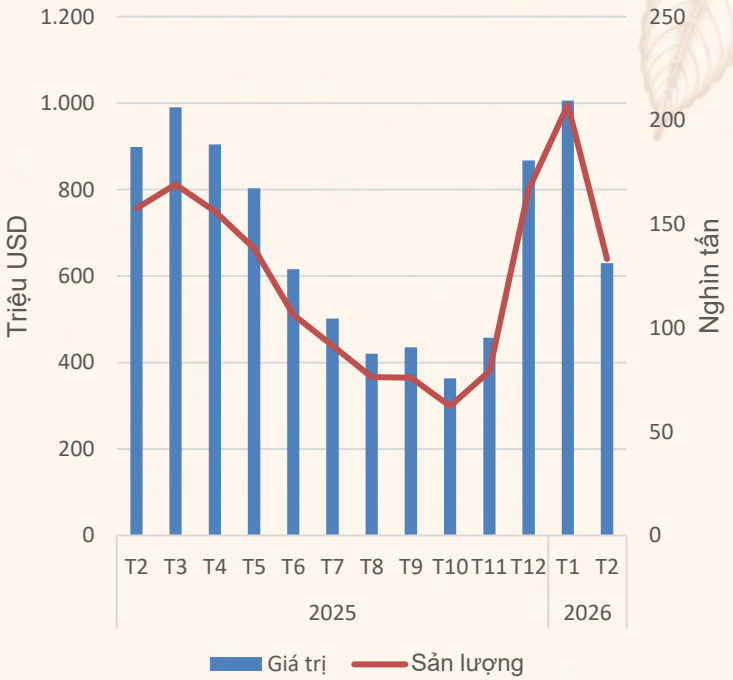
XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

***Tháng 2/2026, xuất khẩu cà phê Việt Nam** đạt khoảng 133,3 nghìn tấn, trị giá 629,7 triệu USD, giảm 15,4% về lượng và 29,9% về giá trị so với cùng kỳ; so với tháng 1/2026, giảm lần lượt 35,8% và 37,4% do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán và giá xuất khẩu giảm.*



- Khối lượng giảm sau đỉnh tháng 1: Sau mức cao nhất 13 tháng khoảng 207,5 nghìn tấn (tháng 1/2026), lượng xuất khẩu tháng 2 giảm còn 133,3 nghìn tấn, thấp hơn mức 157,6 nghìn tấn cùng kỳ 2025; lũy kế 2 tháng vẫn đạt khoảng 340,8 nghìn tấn (+20,9%).
- Giá xuất khẩu bình quân giảm còn 4.724 USD/tấn: Từ khoảng 5.210 USD/tấn (tháng 12/2025) và 4.847 USD/tấn (tháng 1/2026), giá giảm còn 4.724 USD/tấn (tháng 2/2026), thấp hơn 17,1% so với tháng 2/2025 (5.701 USD/tấn), mức thấp nhất trong khoảng 1,5 năm.

Kim ngạch tháng 2 giảm nhanh hơn lượng khoảng 14,5 điểm phần trăm do giá giảm; lũy kế 2 tháng, kim ngạch đạt khoảng 1,64 tỷ USD, chỉ tăng 3,8% dù lượng tăng 20,9%. Sụt giảm trong tháng 2 mang tính thời vụ (Tết Nguyên đán), nhưng xu hướng giảm giá xuất khẩu là yếu tố đáng lưu ý.



Nguồn: Cục Hải quan

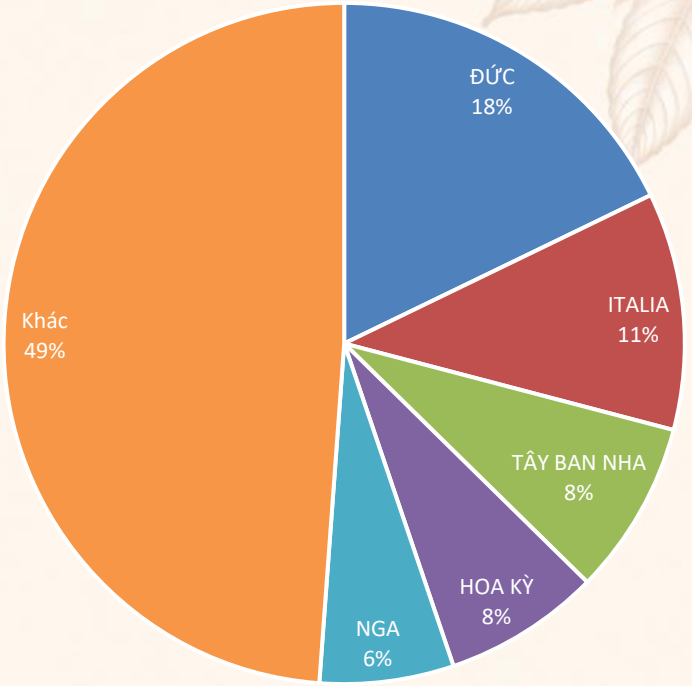
XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

Về thị trường, *tháng 2/2026, Đức tiếp tục là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam với 112,2 triệu USD, chiếm 17,8% tổng kim ngạch, tiếp theo là Italia và Tây Ban Nha. Theo Cục Hải quan, 10 thị trường lớn nhất chiếm khoảng 72% tổng kim ngạch.*



- Đức: Kim ngạch đạt 112,2 triệu USD, chiếm khoảng 17,8% tổng kim ngạch.
- Italia: Đạt 70,9 triệu USD, chiếm khoảng 11,3%.
- Tây Ban Nha: Đạt 52,0 triệu USD, chiếm khoảng 8,3%.
- Hoa Kỳ, Nga và Nhật Bản: Đạt lần lượt 46,9 triệu USD, 40,1 triệu USD và 38,4 triệu USD, chiếm khoảng 6,1–7,4% mỗi thị trường.

Ba thị trường châu Âu (Đức, Italia, Tây Ban Nha) chiếm khoảng 37% kim ngạch tháng 2; trong nhóm 10 thị trường lớn còn có Bỉ (31,6 triệu USD), Hà Lan (26,3 triệu USD), Algeria (23,0 triệu USD) và Indonesia (11,2 triệu USD).



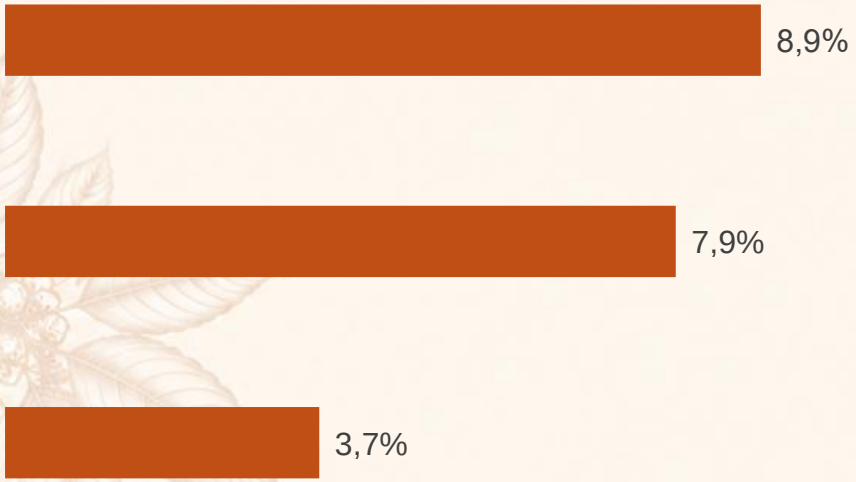
Nguồn: Cục Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

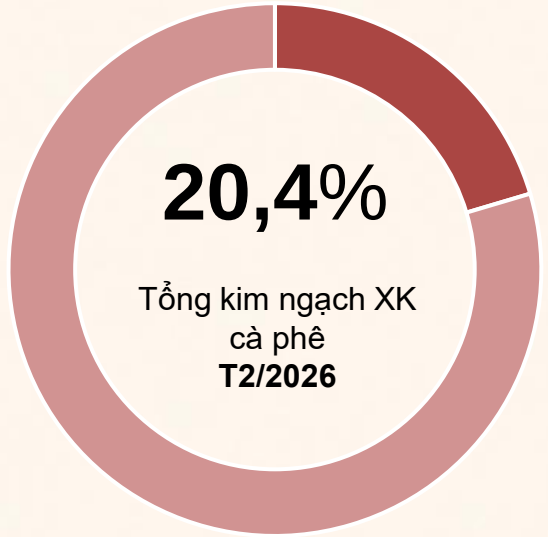


Trong tháng 2/2026, ba doanh nghiệp dẫn đầu chiếm 20,4% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê Việt Nam, với tỷ trọng lần lượt là 8,3%, 7,9% và 3,7%.

TOP 3 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê, tháng 2/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 3 doanh nghiệp xuất cà phê, tháng 2/2026



Nguồn: Cục Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



Về chủng loại, *xuất khẩu cà phê Việt Nam tháng 2/2026 tiếp tục tập trung vào cà phê nhân chưa rang, chưa khử caffein, với kim ngạch 516,3 triệu USD, giảm 32,7% so với cùng kỳ. Cả ba nhóm sản phẩm chính đều giảm cả so với tháng trước và cùng kỳ, trong đó cà phê hòa tan giảm ít nhất.*

- Cà phê chưa rang, chưa khử caffein: Kim ngạch đạt 516,3 triệu USD, giảm 33,6% so với tháng 1/2026 và giảm 32,7% so với tháng 2/2025.
- Cà phê hòa tan: Kim ngạch đạt 76,0 triệu USD, giảm 13,4% so với tháng 1/2026 và giảm 19,6% so với tháng 2/2025.
- Cà phê chưa rang, đã khử caffein: Kim ngạch đạt 14,9 triệu USD, giảm 33,1% so với tháng 1/2026 và giảm 32,2% so với tháng 2/2025.

Cà phê hòa tan giảm ít hơn đáng kể so với cà phê nhân, cho thấy sản phẩm chế biến ít chịu tác động của biến động giá nguyên liệu và yếu tố mùa vụ.

Nguồn: Tính toán từ số liệu Cục Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



Thị trường Trung Quốc: *Việt Nam là nhà cung cấp cà phê lớn thứ ba cho Trung Quốc năm 2025, sau Ethiopia và Brazil. Xuất khẩu đạt 36,1 nghìn tấn, trị giá 227,1 triệu USD; khối lượng giảm 11,2% nhưng giá trị tăng 6%, thị phần giảm từ 17,21% xuống 13,2%.*

- Cạnh tranh: Trung Quốc nhập khẩu cà phê từ 66 quốc gia; Ethiopia tăng mạnh (+348,3% về lượng) và vươn lên dẫn đầu với thị phần 26,65%.
- Cơ hội: Thị trường dự báo tăng từ 3,06 tỷ USD (2024) lên 4,47 tỷ USD (2030), khoảng 6,5%/năm, nhờ văn hóa cà phê đô thị và mở rộng sản phẩm chế biến.
- Tín hiệu gần đây: Theo ITC, trị giá nhập khẩu cà phê của Trung Quốc tháng 12/2025 đạt 217,6 triệu USD, tăng 100,4% so với cùng kỳ.

Để giữ và mở rộng thị phần, doanh nghiệp Việt Nam cần đẩy mạnh sản phẩm chế biến, gia tăng giá trị, đáp ứng yêu cầu chất lượng, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn nhập khẩu, đồng thời xây dựng thương hiệu và mở rộng kênh phân phối.

(Nguồn: nongnghiepmoitruong.vn)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM



Giai đoạn 2020–2025, sản xuất cà phê Lâm Đồng chuyển mạnh sang thâm canh: diện tích tăng 6,73% nhưng sản lượng tăng 19,92%, đạt 1,03 triệu tấn năm 2025. Mặc dù năng suất cải thiện rõ, diện tích có chứng nhận và mã số vùng trồng còn thấp so với yêu cầu của thị trường.

- Năm 2025 tỉnh Lâm Đồng có 328.650 ha cà phê, sản lượng 1.028.393 tấn, năng suất bình quân trên 3,3 tấn/ha (+10,56% so với năm 2020).
- Gần 119.000 ha đạt chứng nhận VietGAP, 4C, Rainforest Alliance hoặc hữu cơ (khoảng 36% diện tích); 38.180 ha tưới tiết kiệm; 6 vùng nông nghiệp công nghệ cao (khoảng 2.268,5 ha); mới có hơn 435 ha được cấp mã số vùng trồng.
- Giai đoạn 2021–2025 tái canh, ghép cải tạo 45.644 ha (85,07% kế hoạch) với hơn 652,7 tỷ đồng tín dụng ưu đãi và gần 5,2 triệu cây giống; hình thành 65 chuỗi liên kết với 117 HTX, 34 doanh nghiệp, gần 30.000 hộ trên 55.468 ha.
- Giai đoạn 2026–2030, tỉnh tái canh thêm 25.000 ha, ưu tiên vườn trên 20 năm tuổi; 80–90% cây giống đạt chuẩn; hỗ trợ 50% chi phí giống, phân bón cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; gắn với IPM, tưới tiết kiệm và yêu cầu EUDR.
- Hàm ý chính sách: diện tích có mã số vùng trồng mới đạt khoảng 0,1% tổng diện tích; cần đẩy nhanh cấp mã số, số hóa vùng trồng để đáp ứng EUDR và truy xuất nguồn gốc.

(Nguồn: baolamdong.vn)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM



Niên vụ 2025/2026, Sơn La duy trì khoảng 24.300 ha cà phê, chủ yếu Arabica, với sản lượng trên 300.000 tấn quả tươi. Mặc dù giá thu mua tốt giúp nâng thu nhập nông hộ, năng lực chế biến tập trung còn hạn chế đang tạo áp lực lớn về nước thải và môi trường.

- Giá thu mua quả tươi niên vụ 2025/2026 đạt 28.000–30.000 đồng/kg, góp phần nâng thu nhập và tạo việc làm tại khu vực nông thôn.
- Quả tươi phải chế biến trong vòng 24 giờ, song toàn tỉnh mới có 5 cơ sở chế biến tập trung, đáp ứng khoảng 25% sản lượng; phần lớn còn lại sơ chế tại các cơ sở nhỏ lẻ.
- Hoạt động thu mua gia tăng làm phát sinh lượng lớn nước thải, trong khi hạ tầng thu gom, xử lý còn hạn chế, làm tăng nguy cơ ô nhiễm nguồn nước.
- UBND tỉnh ban hành Công văn số 6451/UBND-KT (31/10/2025) yêu cầu kiểm soát xả thải, tăng cường thanh tra; khuyến khích chế biến ướt tuần hoàn, tái sử dụng nước và quy hoạch điểm chế biến tập trung.
- Hàm ý chính sách: cần hỗ trợ đầu tư hệ thống xử lý nước thải quy mô HTX và quy hoạch cụm chế biến tập trung, bảo đảm tăng trưởng không đánh đổi môi trường.

(Nguồn: baosonla.vn)

TIN TỨC TRONG NƯỚC



Cuối tháng 01/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với IFAD và Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) khởi động dự án RECAF trị giá 102,4 triệu USD tại Tây Nguyên và Nam Trung Bộ. Mặc dù triển khai trên diện rộng, dự án tập trung vào chuỗi cà phê không gây mất rừng, gắn trực tiếp với yêu cầu EUDR.

- Cơ cấu vốn gồm 32,4 triệu USD vay IFAD, 35 triệu USD viện trợ không hoàn lại từ GCF và 35 triệu USD vốn đối ứng trong nước.
- Dự án triển khai trong 6 năm tại Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng và Khánh Hòa, hưởng lợi trực tiếp cho khoảng 420.000 người và gián tiếp cho hơn 1 triệu cư dân nông thôn.
- Mục tiêu giảm khoảng 6,68 triệu tấn CO_2 tương đương, phục hồi và cải thiện 145.000 ha đất nông lâm kết hợp, bảo vệ gần 500.000 ha rừng tự nhiên có giá trị cao.
- Dự án ưu tiên phụ nữ, thanh niên và đồng bào dân tộc thiểu số, sử dụng cơ chế tài chính hỗn hợp nhằm giảm áp lực ngân sách.
- Hàm ý chính sách: RECAF là nguồn lực để hoàn thiện bản đồ vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và tín chỉ carbon cho cà phê; cần lồng ghép với chương trình tái canh và chuyển đổi số của các tỉnh.

(Nguồn: nongnghiephuuco.vn; Việt Nam News)

TÀI LIỆU THAM KHẢO



Mục diễn biến giá cà phê quốc tế: Sàn giao dịch ICE (London, New York); Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO).

Mục xuất khẩu và nhập khẩu cà phê thế giới: Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO); Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC – Trade Map).

Mục tình hình sản xuất cà phê thế giới: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA); Công ty Cung ứng Quốc gia Brazil (CONAB); StoneX; Liên doàn Người trồng cà phê Quốc gia Colombia (FNC); I&M Smith; Daily Coffee News.

Mục diễn biến giá cà phê trong nước: CTV và Agreinfos tổng hợp.

Mục tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam: Cục Hải quan.

Mục tình hình sản xuất cà phê Việt Nam: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA); Báo Công Thương; Báo Lâm Đồng; Báo Sơn La; Thông tấn xã Việt Nam.

Mục tin tức thị trường thế giới và trong nước: StoneX; Coffee Geography; Vietnambiz; Global Coffee Report; ESG Post; Báo Tin tức (Thông tản xã Việt Nam); Người Quan Sát.

Các thông tin, số liệu, nội dung trong Báo cáo được tổng hợp, xây dựng và chịu trách nhiệm bởi các cán bộ của AGREINFOS. Chúng tôi có sử dụng công cụ AI hỗ trợ rà soát lỗi chính tả, thiết kế hình ảnh và trình bày báo cáo.

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn